TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:12/2024/HNGĐ-ST Ngày 30/07/2024 V/v: "Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Chính .

2. Bà Lồ Củi Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số:10/2024/QĐST - HNGĐ ngày15/07/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sùng Thị V.

Địa chỉ: Thôn, xã, huyện M, tỉnh L. (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Giàng Seo H.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện M, tỉnh L. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 05 năm 2024 và bản tự khai ngày 13/05/2024 nguyên đơn chị Sùng Thị V trình bày: Chị và anh Giàng Seo H lấy nhau năm 2013 và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2013.Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã ly thân nhau năm 2023 không ai quan tâm đến ai. Vì vậy chị

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Giàng Seo H.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng và con chung vì vậy không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án đã tống đạt cho bố của bị đơn H hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn H cố tình không có mặt tại Toà án để tham gia hoà giải. Nên Toà án đã tống đạt cho bố bị đơn H là ông Giàng Seo P quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Giàng Seo H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử nhưng bị đơn Giàng Seo H không có mặt lần thứ hai. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bố của bị đơn theo quy định nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết. Chị Sùng Thị V có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết .

+,Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Giàng Seo H và chị Sùng Thị V lấy nhau vào năm 2013, và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh L. chị và anh đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống hai vợ chồng đã ly thân nhau. Trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện đó là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện chị Sùng Thị V về việc giải quyết ly hôn với anh Giàng Seo H, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326 của uỷ ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Giàng Seo H theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo tiếp cận công khai cứng cứ tống đạt hợp lệ anh H đã không đến tham gia tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án đã thông báo kết

quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn H. Tòa án đã thông báo hòa giải có tống đạt cho bố của anh H theo quy định nhưng anh H không tham gia hòa giải nên đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Bố anh Hảng là ông Giàng Seo P nhưng bị đơn Giàng Seo H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử nhưng bị đơn Giàng Seo H không có mặt. Chị Sùng Thị Vang có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị V và anh Giàng Seo H lấy nhau vào năm 2013, và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M tỉnh L. chị và anh đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống hai vợ chồng đã ly thân nhau. Trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện đó là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện chị Sùng Thị V về việc giải quyết ly hôn với anh Giàng Seo H, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản và khoản nợ: Chị V không yêu cầu nên giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Sùng Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết 326/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Xử chị Sùng Thị V được ly hôn anh Giàng Seo H.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Sùng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/23P số 0001803 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Sùng Thị V và anh Giàng Seo H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tả Ngài Chồ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

Đặng Hải Quân

-